

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS – ST
Ngày: 22 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Quốc Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và bà Phan Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST - DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Hoàng L, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- ***Bị đơn:*** Chị Phan Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ngân hàng N, địa chỉ: Số 2 đường L, phường Th, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Xuân H – Giám đốc; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Lê Thị Nguyệt Ng - Trưởng phòng tín dụng Agribank chi nhánh Bắc Quảng Bình; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng L trình bày:

Ngày 28/10/2022, anh và chị Phan Thị H có ký giấy mua bán 01 chiếc tàu

với mục đích là đem về để bán phế liệu với số tiền 500.000.000 đồng, sau khi thỏa thuận xong anh đặt cọc cho chị H số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 04/11/2022, anh chuyển tiếp cho chị H số tiền 100.000.000 đồng và ngày 15/11/2022, anh chuyển tiếp cho chị H số tiền 338.000.000 đồng (có bớt đi 2.000.000 đồng và 10.000.000 đồng cho người canh tàu). Tổng cộng số tiền anh đã chuyển cho chị H là 488.000.000 đồng. Tất cả số tiền trên anh đều chuyển qua số tài khoản của chị Phan Thị H tại ngân hàng. Sau khi thanh toán xong cho chị H, anh kéo tàu về tại Âu thuyền, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch. Đến ngày 17/11/2022, có một số người đến giới thiệu là chủ nợ của chị H và tranh chấp chiếc tàu với anh, nên Công an huyện Bố Trạch vào can thiệp và không cho anh lấy tàu, vì chiếc tàu đó chị H đang thế chấp tại Ngân hàng Agribank Bố Trạch. Vì vậy anh yêu cầu chị H trả tiền lại cho anh và anh sẽ trả lại tàu cho chị H, nhưng đến nay chị H vẫn không trả tiền cho anh. Vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H trả lại cho anh số tiền 460.000.000 đồng và anh sẽ trả lại tàu cho chị H.

Bị đơn chị Phan Thị H trình bày:

Chị thừa nhận lời trình bày của anh L là đúng, giữa anh L và chị có lập giấy mua bán tàu vào ngày 28/10/2022. Nhưng trước khi bán chị có nói cho anh L biết là chiếc tàu đó chị đang thế chấp tại Ngân hàng nhưng anh L nói với chị là anh xử lý được nên hai bên mới mua bán. Nay anh L khởi kiện yêu cầu chị trả lại số tiền đã nhận cho anh L, còn anh L sẽ trả lại tàu cho chị, chị đồng ý nhận lại tàu và sẽ trả lại tiền cho anh L với số tiền là 460.000.000 đồng (vì anh L đã tháo một số sắt trên tàu để bán nên chị trừ vào số tiền đó). Nhưng hiện chị chưa có tiền để trả lại cho anh L, vì số tiền mà chị nhận từ anh L chị đã trả nợ hết rồi. Vì vậy, chị sẽ cố gắng xoay tiền và trả cho anh L trong thời hạn sớm nhất để chị lấy lại tàu.

Người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng N chị Lê Thị Nguyệt Ng trình bày:

Vào ngày 20/01/2017, Ngân hàng N và vợ chồng chị Phan Thị H anh Nguyễn Văn H ký kết hợp đồng tín dụng số 02/2017/HĐTD tại chi nhánh Bắc Quảng Bình. Theo đó, Ngân hàng cho vợ chồng chị H anh Hành vay số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) với lãi suất theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng chị H và anh Hành đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2017/HĐTC ngày 19/01/2017, tài sản thế chấp là chiếc tàu có giấy chứng nhận đăng ký số QB 92051 TS do Chi cục KT&BVNL thủy sản Quảng Bình đăng ký năm 2015, chủ tàu là anh Nguyễn Văn H. Quá trình từ khi vay cho đến nay, vợ chồng chị H và anh Hành còn nợ Ngân hàng số tiền 1.533.806.560 đồng. Nay xảy ra sự việc tranh chấp giữa anh L và chị H như vậy thì ngân hàng có ý kiến: Hiện tại chiếc tàu cá đang được thế chấp tại ngân hàng, nhưng chị H tự ý bán tàu cho anh L là vi phạm pháp luật, do đó đề nghị Tòa tuyên hợp đồng mua bán tàu giữa chị H và anh L vô hiệu; buộc anh L trả lại chiếc tàu cá cho chị H để chị H và anh Hành bảo đảm tài sản thế chấp cho ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H trình bày: Chiếc tàu cá nêu trên là tài sản chung của hai vợ chồng anh Hành và chị H, mặc dù đã ly hôn nhưng khi ly hôn anh Hành và chị H chưa phân chia tài sản chung. Nay anh có ý kiến đề nghị hủy hợp đồng mua bán

giữa chị H và anh L, trả lại nguyên hiện trạng tàu cho chị H đồng thời chị H và anh L phải chịu trách nhiệm với Ngân hàng Agribank.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: anh Hoàng L và chị Phan Thị H đều thừa nhận mặc dù trong giấy mua bán tàu giữa anh và chị không ghi cụ thể về đặc điểm chiếc tàu nhưng anh chị khẳng định chiếc tàu mà anh chị mua bán ngày 28/10/2022 chính là chiếc tàu có số hiệu QB 92051 TS, tên chủ tàu là anh Nguyễn Văn H mà hiện tại anh L đang quản lý, nhưng anh L xóa số đăng ký. Đại diện Ngân hàng là chị Lê Thị Nguyệt Ng cùng anh Nguyễn Văn H cũng xác định đây là chiếc tàu mà chị H và anh Hành đang thế chấp tại Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 143, 147, 157, 158, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; điểm c khoản 1 Điều 117, Điều 122, 123, khoản 2 Điều 131, 158, 207, 213, khoản 2 Điều 218, 279, 280 BLDS 2015:

- Thứ nhất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản lập ngày 28/10/2022 bị vô hiệu, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại số tiền 460.000.000đ đã nhận của nguyên đơn, buộc nguyên đơn có trách nhiệm bàn giao lại tàu cá số hiệu QB 92051TS cho chị H và anh Hành.

- Thứ hai: Về nghĩa vụ nộp chi phí thẩm định tại chỗ và án phí DS: Buộc bị đơn phải nộp chi phí thẩm định số tiền 2.000.000đ, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền trên nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả 2.000.000đ cho nguyên đơn; Bị đơn phải nộp án phí SDST số tiền 22.4000.000đ; Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000 đồng.

- Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, xét quá trình giải quyết vụ án đã có lời trình bày của anh Hành nên sự vắng mặt của anh Hành không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hành.

[2] Về Hợp đồng mua bán tài sản:

Xét Hợp đồng mua bán tài sản ngày 28/10/2022 được ký kết giữa anh Hoàng L và chị Phan Thị H với đối tượng giao dịch là chiếc tàu cá có số hiệu QB 92051 TS mang tên anh Nguyễn Văn H. Tại thời điểm giao dịch, các bên đều biết rõ chiếc tàu này đang thế chấp tại Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Quảng Bình nhưng các bên vẫn thực hiện việc mua bán mà không được sự đồng ý của Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ của bên thế chấp được quy định tại khoản 8 Điều 320 của Bộ luật dân sự về nghĩa vụ của bên thế chấp: “*Không được bán, thay thế, trao đổi, tặng cho tài sản thế chấp...*”. Mặt khác, mặc dù chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn H đã ly hôn nhưng chưa chia tài sản chung, do đó chiếc tàu cá có số hiệu QB 92051 TS là tài sản chung của chị H và anh Hành nên việc chị H bán chiếc tàu cá do anh Hành đứng tên mà không có sự bàn bạc, thỏa thuận của anh Hành là vi phạm việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung của vợ chồng được quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Hôn nhân và Gia đình, cũng như xâm phạm quyền sở hữu, sở hữu chung của vợ chồng và quyền định đoạt tài sản chung được quy định tại các Điều 158, 213, 218 Bộ luật dân sự. Do đó, cần tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản ngày 28/10/2022 được ký kết giữa anh Hoàng L và chị Phan Thị H với đối tượng giao dịch là chiếc tàu cá có số hiệu QB 92051 TS vô hiệu.

Về lỗi làm cho hợp đồng vô hiệu: Khi xác lập việc mua bán tài sản là chiếc tàu cá có số hiệu QB 92051 TS, các bên đều biết chiếc tàu này đang thế chấp tại Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Quảng Bình nhưng các bên vẫn giao kết hợp đồng mua bán tài sản 28/10/2022 là vi phạm điều cấm của luật quy định tại Điều 123 của Bộ luật dân sự. Do vậy, trong trường hợp này lỗi của các bên là ngang nhau nên các bên phải có nghĩa vụ trả lại cho nhau những gì đã nhận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 131 của Bộ luật dân sự. Theo đó, anh Hoàng L phải trả lại cho chị H chiếc tàu cá có số hiệu QB 92051 TS, chị H phải trả lại cho anh L số tiền đã nhận là 460.000.000 đồng. Tuy nhiên hiện tại anh Hoàng L đã xóa số hiệu QB 92051 TS trên chiếc tàu nên cần buộc anh L phải sơn lại số hiệu QB 92051 TS để trả lại hiện trạng chiếc tàu như ban đầu.

[3] Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N - Chi nhánh Bắc Quảng Bình và anh Nguyễn Văn H, đều có chung yêu cầu tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản ngày 28/10/2022 được ký kết giữa anh Hoàng L và chị Phan Thị H với đối tượng giao dịch là chiếc tàu cá có số hiệu QB 92051 TS vô hiệu. Xét ý kiến này phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, xét theo yêu cầu của nguyên đơn anh Hoàng L nên Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với chiếc tàu cá số hiệu QB 92051 TS với chi phí hết 2.000.000

đồng do phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng. Nay xét yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu và hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho anh Hoàng L là phù hợp với các quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] *Về án phí*: Do bị đơn chị Phan Thị H có nghĩa vụ phải hoàn trả lại số tiền đã nhận cho nguyên đơn nên chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả lại theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 117, Điều 122, Điều 123, khoản 2 Điều 131, Điều 158, 207, 213, khoản 2 Điều 218, Điều 279, 280, khoản 8 Điều 320, Điều 321 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 35 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng L về việc “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”.

1. Tuyên bố Hợp đồng mua bán chiếc tàu có số hiệu QB 92051 TS lập ngày 28/10/2022 giữa anh Hoàng L và chị Phan Thị H vô hiệu.

- Buộc anh Hoàng L phải sơn lại số hiệu “QB 92051 TS” trên chiếc tàu để trả lại chiếc tàu có số hiệu QB 92051 TS cho chị Phan Thị H.

- Buộc chị Phan Thị H phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Hoàng L số tiền 460.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc chị Phan Thị H phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho anh Hoàng L.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị H phải chịu số tiền là 22.400.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho anh Hoàng L số tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp là 12.000.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002727 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2023); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H

vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bồ Trách;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân